

DANH SÁCH HỌC SINH ĐOẠT GIẢI
KÌ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI KHỐI 11 CẤP TRƯỜNG , NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 352/QĐ-TX ngày 01/12/2025 của Hiệu trưởng Trường THPT Thu Xà)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Môn thi	Điểm thi	Đoạt giải
1	KTPL02	Trương Thị Thu Lợi	23/01/2009	Nữ	11B12	KTPL	15.75	Nhì
2	LI0001	Lê Bùi Phương Doanh	14/02/2009	Nữ	11B1	Vật lí	15.50	Nhì
3	HO0017	Huỳnh Thị Yến Vy	22/12/2009	Nữ	11B1	Hóa học	14.50	Nhì
4	SU0015	Dư Thị Bích Ngân	17/08/2009	Nữ	11B12	Lịch sử	14.50	Nhì
5	HO0010	Lê Viết Tạo	20/04/2009	Nam	11B1	Hóa học	14.25	Nhì
6	SU0021	Nguyễn Thị Như Ý	23/05/2009	Nữ	11B12	Lịch sử	14.25	Nhì
7	KTPL05	Nguyễn Vũ Như Ý	10/04/2009	Nữ	11B12	KTPL	14.00	Nhì
8	LI0002	Võ Triệu Hy	23/11/2009	Nam	11B3	Vật lí	14.00	Nhì
9	VA0022	Phạm Lê Thanh Trúc	31/01/2009	Nữ	11B1	Ngữ Văn	14.00	Nhì
10	DI0002	Nguyễn Võ Thanh Hà	18/04/2009	Nữ	11B12	Địa lí	13.00	Nhì
11	VA0015	Ngô Thanh Nhiên	16/05/2010	Nữ	10A5	Ngữ Văn	13.00	Nhì
12	LI0004	Cao Văn Trường	15/09/2009	Nam	11B2	Vật lí	13.50	Ba
13	KTPL04	Mai Thích Xuân Sang	10/03/2009	Nữ	11B12	KTPL	13.75	Ba
14	SU0018	Mai Thị Thu Trang	01/11/2009	Nữ	11B3	Lịch sử	13.75	Ba
15	KTPL03	Nguyễn Hoàng My	14/02/2009	Nữ	11B12	KTPL	13.25	Ba
16	HO0003	Phạm Ngọc Hải	26/04/2009	Nam	11B1	Hóa học	13.00	Ba
17	KTPL01	Trần Thị Mỹ Duyên	26/06/2009	Nữ	11B12	KTPL	12.75	Ba
18	SU0007	Nguyễn Thị Diễm Hương	30/07/2009	Nữ	11B1	Lịch sử	12.50	Ba
19	SU0013	Trương Thị Trà My	05/08/2009	Nữ	11B12	Lịch sử	12.25	Ba
20	HO0005	Mai Thị Xuân Hoa	23/07/2009	Nữ	11B1	Hóa học	12.00	Ba
21	VA0004	Đoàn Trần Duy Khoa	17/02/2010	Nam	10A1	Ngữ Văn	11.50	Ba
22	DI0005	Lê Thị Kim Ngân	18/01/2009	Nữ	11B12	Địa lí	11.00	Ba
23	SU0020	Phạm Thanh Trúc	05/07/2010	Nữ	10A6	Lịch sử	11.25	Khuyến khích

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Môn thi	Điểm thi	Đạt giải
24	TO0005	Võ Thị Anh Thư	11/02/2009	Nữ	11B1	Toán	11.00	Khuyến khích
25	SU0002	Lê Thu Ảnh	28/12/2009	Nữ	11B12	Lịch sử	11.00	Khuyến khích
26	HO0004	Cao Thị Lê Hằng	13/01/2009	Nữ	11B1	Hóa học	10.75	Khuyến khích
27	SU0001	Trần Thị Ngọc Ánh	14/06/2010	Nữ	10A6	Lịch sử	10.50	Khuyến khích
28	HO0014	Lê Quang Trường	25/01/2009	Nam	11B1	Hóa học	10.00	Khuyến khích
29	DI0003	Phạm Việt Đoàn	14/06/2009	Nam	11B9	Địa lí	10.00	Khuyến khích
30	TO0001	Lê Quốc Duy	30/09/2009	Nam	11B1	Toán	10.00	Khuyến khích
31	LI0003	Bùi Lê Như Ngọc	01/05/2009	Nữ	11B1	Vật lí	10.00	Khuyến khích
32	VA0016	Đặng Lê Hồng Phúc	15/08/2009	Nữ	11B12	Ngữ Văn	10.00	Khuyến khích
33	VA0019	Nguyễn Thị Phương Thùy	28/09/2009	Nữ	11B12	Ngữ Văn	10.00	Khuyến khích
34	VA0021	Nguyễn Lê Kiều Trinh	02/06/2009	Nữ	11B1	Ngữ Văn	10.00	Khuyến khích
35	SU0003	Trần Thị Ninh Bình	29/08/2009	Nữ	11B12	Lịch sử	10.00	Khuyến khích
36	TO0002	Nguyễn Thái Khoan	15/06/2009	Nam	11B1	Toán	9.50	Khuyến khích
37	TA0004	Phạm Cao Thái	13/11/2009	Nam	11B6	Tiếng Anh	9.30	Khuyến khích
38	TA0001	Đinh Thị Nguyệt Ánh	23/05/2009	Nữ	11B12	Tiếng Anh	8.80	Khuyến khích
39	SI0002	Lê Phan Huỳnh Trâm	21/06/2009	Nữ	11B5	Sinh học	8.00	Khuyến khích
40	SI0003	Trần Thị Mỹ Tâm	20/06/2009	Nữ	11B2	Sinh học	8.00	Khuyến khích

Danh sách này có 40 học sinh đạt giải; Trong đó : Giải Nhất : 0; Giải Nhì : 11; Giải Ba : 11; Giải KK : 18 .